

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề Kiểm lâm
theo Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng và thời gian hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề Kiểm lâm theo Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1745/SNV-CCVC ngày 15/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tăng, giảm % mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề Kiểm lâm đối với 05 công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh sách kèm theo), theo Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 và Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc điều chỉnh tăng, giảm % mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với 05 công chức, viên chức theo danh sách nêu trên, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Giao các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.LĐVL112

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐIỀU CHỈNH TĂNG, GIẢM % MỨC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ KIỂM LÂM CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TRƯỚC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh, chức vụ đơn vị công tác	Mã ngạch	Thời gian tính hưởng PC TNN	Số năm tháng được hưởng PCTNN tính đến ngày 31/12/2008	Được hưởng PCTNN theo QĐ 3767/QĐ-UBND ngày 21/10/2010; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2020		Điều chỉnh giảm % phụ cấp TNN sau khi rà soát		Ghi chú
							Tỉ lệ % phụ cấp TNN được hưởng	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ % phụ cấp TNN được hưởng	Thời điểm hưởng phụ cấp TNN lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Phạm Khắc Lượng	1960	Nguyên Kiểm lâm viên chính, nguyên Phó Giám đốc Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	10.225	Tháng 7/1982	26 năm 6 tháng	28%	Tháng 01/2009	26%	01/01/2009	Giảm 2% PCTNN do trừ thời gian tập sự từ tháng 01/1981 - 06/1982 (01 năm 06 tháng)
									27%	01/7/2009	
2	Trịnh Văn Hà	1963	Kiểm lâm viên, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	10.226	Tháng 8/1986	20 năm 9 tháng	22%	Tháng 01/2009	20%	01/01/2009	Giảm 2% PCTNN do trừ thời gian giữ ngạch chuyên viên từ tháng 05/200 -12/2009 (1 năm 08 tháng)
									21%	01/4/2009	
3	Đặng Hữu Nghị	1967	Kiểm lâm viên chính, Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Bến En	10.225	Tháng 9/1992	4 năm 7 tháng	16%	Tháng 01/2009	5%	01/6/2009	Giảm 12% PC TNN do trừ thời gian giữ ngạch chuyên viên từ tháng 04/1997 - 02/2009 (11 năm 11 tháng)
4	Lê Duy Quý	1965	Kiểm lâm viên trung cấp, Chi cục Kiểm lâm	10.228	Tháng 6/1989	19 năm 7 tháng	21%	Tháng 01/2009	19%	01/01/2009	Giảm 2% PCTNN do trừ thời gian tập sự từ tháng 12/1987-5/1989 (01 năm 06 tháng)
									20%	01/5/2009	
5	Nguyễn Văn Vân	1963	Kiểm lâm viên chính, Trưởng phòng Thanh tra pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	10.225	Tháng 8/1991	13 năm 9 tháng	12%	Tháng 01/2009	13%	01/01/2009	Tăng 1% PC TNN do thời gian giữ ngạch chuyên viên nhưng được bổ nhiệm chức danh Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân từ 10/2003-7/2004 (10 tháng)
							13%	Tháng 02/2009	14%	01/4/2009	

Danh sách này gồm có 05 người./.